TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1978

Ông Nguyễn Cửu H, sinh năm 1969

Cùng trú tại: Tổ 18, phường HHB, quận L, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Cửu H và bà Trần Thị Kim L kết hôn năm 1997, sau đó ly hôn và năm 2020 có đăng ký kết hôn lại, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HHB, quận L, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống và thiếu sự thống nhất trong cuộc sống gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông Nguyễn Cửu H và bà Trần Thị Kim L thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Hiền và bà Loan.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Cửu H và bà Trần Thị Kim L khai nhận có 03 con chung là Nguyễn Cửu Tuấn A, sinh ngày 27.7.2004; Nguyễn Cửu Tuấn H, sinh ngày 01.6.2007 và Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 13.02.1998. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Cửu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Cửu Tuấn A, sinh ngày 27.7.2004; Nguyễn Cửu Tuấn H, sinh ngày 01.6.2007. Bà Trần Thị Kim L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 13.02.1998 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Nguyễn Cửu H và bà Trần Thị Kim L khai nhận không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (b*a trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Cửu H và bà Trần Thị Kim L phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02.3.2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Cửu H và bà Trần Thị Kim L thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2020 ngày 07/01/2020 của UBND phường HHB, quận L, TP. Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Cửu H và bà Trần Thị Kim L khai nhận có 03 con chung là Nguyễn Cửu Tuấn A, sinh ngày 27.7.2004; Nguyễn Cửu Tuấn H, sinh ngày 01.6.2007 và Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 13.02.1998. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Cửu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Cửu Tuấn A, sinh ngày 27.7.2004; Nguyễn Cửu Tuấn H, sinh ngày 01.6.2007. Bà Trần Thị Kim L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 13.02.1998 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Nguyễn Cửu H và bà Trần Thị Kim L khai nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Nguyễn Cửu H và bà Trần Thị Kim L phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004260 ngày 26.02.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ông Nguyễn Cửu H và bà Trần Thị Kim L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p.Hòa Hiệp Bắc, q.Liên Chiểu, TP. ĐN;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy